

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035,  
tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000)**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 14/TTr-SXD ngày 17/01/2023 kèm theo Báo cáo số 20/BC-SXD ngày 17/01/2023, Công văn số 450/SXD-QHKT ngày 09/3/2023; UBND huyện Yên Dũng tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 10/01/2023,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000), với các nội dung chính như sau:

## 1. Lý do và nội dung điều chỉnh.

### a) Lý do điều chỉnh:

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 05/12/2017. Khu vực nghiên cứu điều chỉnh cục bộ được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 07/04/2022;

Theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 07/04/2022 của UBND tỉnh, khu vực điều chỉnh cục bộ được quy hoạch là đất phát triển đô thị, phù hợp với định hướng phát triển theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022. Tuy nhiên, khu vực nghiên cứu nằm giáp sông Thương, thuộc vùng quy hoạch phòng chống lũ và Quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình;

Vì vậy, với mục tiêu xây dựng, hình thành một khu đô thị dịch vụ sinh thái cao cấp với chức năng chính là đất công trình dịch vụ - công cộng, đất giáo dục, đất đơn vị ở, đất công viên cây xanh, đất tôn giáo, đồng thời đảm bảo tuân thủ Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (Khu vực tại xã Tân Liễu) là cần thiết.

### b) Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh giảm quy mô khu vực xây dựng đô thị trên tổng diện tích khu đất khoảng 567ha tại xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng; tăng diện tích đất công viên cây xanh, mặt nước cảnh quan đô thị.

Bảng tổng hợp sử dụng đất trước, sau điều chỉnh:

STT	Danh mục sử dụng đất	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Tăng giảm trước và sau điều chỉnh (ha)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất đơn vị ở	338,36	59,67	45,96	8,11	-292,4
-	Đất ở hiện trạng	29,93	5,28	29,82	5,26	-0,11
-	Đất ở xây mới	289,34	51,03	13,28	2,34	-276,06
-	Đất trường Mầm non, Tiểu học, THCS	19,10	3,37	2,87	0,51	-16,23
2	Đất công cộng - dịch vụ	18,88	3,33	0,65	0,11	-18,23

	đô thị					
-	Đất công trình công cộng đô thị	13,12	2,31	0,65	0,11	-12,47
-	Đất Y tế (Bệnh viện)	3,33	0,59	-	-	-3,33
-	Đất trường PTTH	2,43	0,43	-	-	-2,43
3	Đất cây xanh - công viên - TDTT	29,39	5,18	378,6	66,77	349,21
4	Đất công viên nông nghiệp	-	-	-	-	-
5	Đất giao thông đô thị	69,63	12,28	55,01	9,7	-14,62
6	Đất công nghiệp	-	-	-	-	-
7	Đất tôn giáo, cơ sở văn hóa, di tích	0,15	0,03	0,15	0,03	-
8	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	5,46	0,96	3,44	0,61	-2,02
9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,13	0,38	2,13	0,38	-
10	Sông suối, mặt nước chuyên dùng	103	18,17	81,07	14,3	-21,93
11	Đất nông nghiệp và các loại đất khác	-	-	-	-	
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>567,02</b>	<b>100</b>	<b>567,02</b>	<b>100</b>	<b>0</b>

**2. Các nội dung khác:** Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000) đã được phê duyệt.

**Điều 2.** Sở Xây dựng, UBND huyện Yên Dũng chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**